

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2022/HSST

Ngày: 09- 9- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phạm Thị Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 110/2022/HSST ngày 21 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2022/QĐXXST-HS ngày 12/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn V, sinh năm 1981 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi ĐKNKTT: Ấp 3, xã Th, huyện H, tỉnh Đ; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1951 và bà Lê Thị L, sinh năm 1950; bị cáo có 03 anh em (lớn sinh năm 1976, nhỏ là bị cáo); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 12/4/2004 bị UBND tỉnh An Giang quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 02 năm theo quyết định số 57 về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Ngày 02/8/2019, Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 21/8/1998; trú tại : Ấp M, xã H, huyện M, tỉnh S. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Lê Thị Kim Ph, sinh năm 1969; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn V và Lê Thị Cẩm T làm cùng công ty gỗ Thuận Phát và cũng ở cùng dãy trọ tại khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vào khoảng 01 giờ ngày 01/4/2012, sau khi nhậu về V đi qua phòng trọ của chị T thấy cửa phòng không khóa, V đẩy cửa đi vào, lúc này chị T đang ngủ, trên chạn bếp có một con dao Thái Lan cán vàng, V cầm con dao rồi đi lại chỗ chị T nằm, V lấy chiếc điện thoại hiệu Nokia 6300 màu đen của chị T để ở đầu giường cho vào túi quần. Nghe tiếng động, chị T giật mình tỉnh dậy thấy V liền la lên, sợ bị phát hiện V dùng dao kề cổ chị và nói “nếu la nữa là giết chết, đi ra khóa cửa phòng lại”. Nghe vậy, chị đi ra cửa phòng trọ la lên “Sáu ơi cứu con”, sợ bị bắt lúc này, V cầm dao tay trái đâm một nhát vào lưng bên phải của chị T, bị đâm chị T ngã quy xuống đất, còn V bỏ chạy về phòng trọ lấy đồ đi trốn. Sau đó chị T được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Vật chứng: Con dao Thái Lan cán vàng V sử dụng gây thương tích cho chị T, sau khi bỏ trốn V đã vứt con dao, không thu hồi được.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 0493/GDPY/2012 ngày 12/6/2012 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai về thương tích của bị hại Lê Thị Cẩm T kết luận:

- Lâm sàng: Vết thương vùng lưng phải kích thước 02 cm, bờ mép sắc gọn, vết thương thấu ngực gây tràn máu màng phổi phải.

- Tỷ lệ thương tích 25%.

- Vật gây thương tích: Vật sắc.

Theo kết luận định giá số 156 ngày 29/10/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động Nokia 6300 màu đen trị giá 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngày 25/7/2012, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương khởi tố vụ án cố ý gây thương tích và ra quyết định truy nã đối với Trần Văn V. Ngày 12/10/2021, Trần Văn V bị bắt theo lệnh truy nã. Ngày 30/11/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương khởi tố bổ sung đối với Trần Văn V về tội Trộm cắp tài sản.

Theo bản Cáo trạng số 138/CT- VKS ngày 20/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An đã truy tố bị cáo Trần Văn V về tội “Cố ý gây thương

tích” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 và tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng, đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn V mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và Điểm đ Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn V mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng về tội “trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 20.000.000đ tiền điều trị thương tích và 3.200.000đ giá trị chiếc điện thoại bị chiếm đoạt.

Bị hại Lê Thị Cẩm T có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo bồi thường 20.000.000đ tiền điều trị thương tích và 3.200.000đ giá trị chiếc điện thoại bị chiếm đoạt. Tổng cộng là 23.200.000đ (hai mươi ba triệu, hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo V đồng ý bồi thường cho bị hại, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, điều tra viên, cán bộ điều tra, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về Điều luật áp dụng: Vụ án xảy ra năm 2012, sau đó bị cáo bỏ trốn đến ngày 12/10/2021 bị bắt theo lệnh truy nã và ngày 14/10/2021 cơ quan điều tra ra quyết định phục hồi điều tra vụ án và phục hồi điều tra bị can. Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 quy định : “các điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn, ... và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với tất cả nhưng hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018

mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử ...”. Như vậy, mặc dù vụ án xảy ra năm 2012 nhưng đến nay mới xét xử thì theo hướng có lợi cho bị cáo, vụ án được áp dụng điều luật của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 01 giờ ngày 01/4/2012, sau khi nhậu xong, Trần Văn V đi vào phòng trọ của chị Lê Thị Cẩm T tại dãy trọ thuộc khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, V lấy 01 con dao cán vàng ở trên chạn bếp và đi tới đầu giường nơi chị T đang ngủ lấy 01 điện thoại hiệu Nokia 6300. Khi bị phát hiện V dùng tay trái cầm con dao Thái Lan cán vàng đâm một nhát vào lưng bên phải của chị T để tẩu thoát. Theo kết quả định giá chiếc điện thoại trị giá 3.200.000đ; thương tích chị T được xác định là 25% tạm thời.

Hành vi gây thương tích cho bị hại T của bị cáo V mặc dù dùng dao là hung khí nguy hiểm, nhưng bị cáo gây thương tích cho bị hại nhằm mục đích để tẩu thoát sau khi chiếm đoạt chiếc điện thoại của bị hại, hành vi của bị cáo không dồn dập, quyết liệt và hậu quả bị hại bị thương tích 25% tạm thời. Do đó, hành vi của bị cáo V đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 và tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại, sau đó bị phát hiện nên đã dùng dao đâm bị hại, điều đó thể hiện bị cáo liều lĩnh, coi thường pháp luật. Mặt khác, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn nên cơ quan điều tra phải ra quyết định truy nã, gây khó khăn trong công tác điều tra. Vì vậy, khi quyết định mức hình phạt cũng cần xem xét cho phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Thời điểm bị cáo phạm tội, bị hại mới 13 tuổi 08 tháng, thuộc trường hợp phạm tội đối với người dưới 16 tuổi quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là phù hợp, tuy nhiên mức hình phạt đề nghị đối với tội Trộm cắp tài sản là hơi nghiêm khắc, vì vậy nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt thấp hơn để phù hợp với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với con dao Thái Lan cán màu vàng là hung khí bị cáo sử dụng đâm bị hại đã thất lạc, không thu hồi được, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với chiếc điện thoại Nokia 6300 bị cáo chiếm đoạt của bị hại, sau đó đã bán cho người không rõ nhân thân lai lịch nên không thu hồi được. Do đó cần buộc bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại cho bị hại.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) tiền điều trị thương tích và 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng) giá trị chiếc điện thoại bị chiếm đoạt không thu hồi được. Tổng cộng là 23.200.000đ (hai mươi ba triệu, hai trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí : Bị cáo phạm tội và bị kết án, nên phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm đ Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm i Khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 585, 590 Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo V phải chấp hành 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/10/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 23.200.000đ (hai mươi ba triệu, hai trăm nghìn đồng) tiền chi phí điều trị thương tích và giá trị chiếc điện thoại bị chiếm đoạt.

3. Về án phí:

Bị cáo Trần Văn V phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.160.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an TP.Dĩ An;
- VKSND TP.Dĩ An;
- Chi cục THADS TP.Dĩ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Anh Thư